

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 05/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tân và ông Bùi Khắc Vinh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS, ngày 23/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS, ngày 23/02/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 2003 tại tỉnh Đắc Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Xuân Th, xã Đức M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2023, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân Th, xã Đức M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Bà H Ướt Niê, sinh năm 1962 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Buôn Trum, xã Đắc Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 25/12/2023, Nguyễn Văn K điều

khuyến xe gắn máy biển số 48AB - 014.67 (xe mượn của ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976, trú tại thôn Xuân Th, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, là bố của Kiệt) đi đến khu vực thôn 3/2, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông gặp đối tượng tên H2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với số tiền 1.000.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn K cất giấu gói ma túy vào trong người rồi điều khiển xe đến khu vực xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để tìm nơi sử dụng. Đến 03 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng thuộc Đồn Biên phòng Đắk Lao - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Đồn Biên phòng Đắk Lao đã khởi tố vụ án hình sự và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 496/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 1,5583 gam.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS(ĐM), ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2023.

- Vật chứng của vụ án:

Vật chứng đã thu giữ: 1,5583 gam ma túy, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 1,5279 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, gắn sim số 0974.659.365; 01 xe gắn máy nhãn hiệu Kwashaki, màu vàng trắng, biển số 48AB - 014.67 và 70.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu huỷ 1,5279 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và sim số 0974.659.365 do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại 70.000 đồng cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu Kwashaki, màu vàng trắng, biển số 48AB - 014.67 cho ông Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Đối với ông Nguyễn Văn H1, do không biết bị cáo sử dụng xe gắn máy của mình vào việc phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên H2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận: Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, tại thôn Đắk Lợi, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Đồn Biên phòng Đắk Lao - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Nguyễn Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,5583 gam ma túy, là Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K

đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) ..., Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3]. Xét thấy tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời đây cũng là tiền đề làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Đối với 1,5279 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và sim số 0974.659.365 do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với số tiền 70.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu Kwashaki, màu vàng trắng, biển số 48AB - 014.67 cho ông Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn Văn H1, do không biết bị cáo sử dụng xe gắn máy của mình vào việc phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với đối tượng tên H2 (chưa xác định được nhân

thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 1,5279 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và sim số 0974.659.365 do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 70.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu Kwashaki, màu vàng trắng, biển số 48AB - 014.67 cho ông Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh